

Số: /KH-ĐGS

Hưng Yên, ngày tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Giám sát kết quả triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và Chương trình số Chương trình số 861/CTr-HĐND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về Hoạt động trọng tâm của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 993/KH-KTNS ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách về hoạt động năm 2024; Quyết định số 260/QĐ-KTNS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về kết quả triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Thực hiện Nghị quyết, Chương trình của Đảng đoàn HĐND tỉnh về triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; trong đó Đảng đoàn HĐND tỉnh giao Ban Kinh tế - Ngân sách giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Thông qua hoạt động giám sát nhằm nắm bắt tình hình triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình triển khai và thực hiện; kiến nghị với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước và địa phương để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình đã đề ra, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

##### 2. Yêu cầu

- Việc giám sát phải tuân thủ theo quy trình, quy định của pháp luật, đảm bảo sự khách quan, thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát; nội dung giám sát cần bám sát kế hoạch đề ra.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát phối hợp chặt chẽ với

Đoàn giám sát chuẩn bị đầy đủ tài liệu liên quan, nội dung báo cáo theo đề cương kèm kế hoạch; bố trí địa điểm, mời các thành phần liên quan tham dự buổi giám sát; trao đổi, giải trình cung cấp tài liệu liên quan đến những vấn đề mà đoàn yêu cầu, tạo điều kiện thuận lợi giúp Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ, đạt mục đích, yêu cầu giám sát đặt ra.

## **II. NỘI DUNG, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

**1. Nội dung giám sát:** kết quả triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; *(Có đề cương báo cáo kèm theo)*

**2. Phạm vi giám sát:** trên địa bàn tỉnh, giai đoạn từ năm 2021 đến hết năm 2023.

**3. Đối tượng giám sát:** Sở Công thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; UBND thị xã Mỹ Hòa, UBND các huyện: Văn Lâm, Yên Mỹ, Ân Thi, Kim Động và một số cơ quan, tổ chức thực hiện dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **4. Thời gian và địa điểm giám sát**

- Thời gian: Quý II năm 2024 *(thời gian cụ thể sẽ thông báo sau)*.
- Địa điểm: trụ sở cơ quan đơn vị chịu sự giám sát.

### **5. Thành phần làm việc với Đoàn giám sát**

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị và phòng chuyên môn liên quan do các cơ quan, đơn vị chủ động triệu tập để đảm bảo nội dung, yêu cầu của Đoàn giám sát.

## **III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH**

**1.** Đoàn giám sát tiến hành lựa chọn một số cơ quan, đơn vị để giám sát trực tiếp *(có thông báo sau)*, nghe báo cáo những nội dung giám sát, yêu cầu cung cấp tài liệu liên quan và làm rõ những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm; các đơn vị còn lại được giám sát thông qua báo cáo.

**2.** Trong quá trình giám sát Đoàn giám sát tổ chức khảo sát thực địa tại một số dự án Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để nắm bắt tiến độ triển khai và thực hiện.

**3.** Trước, trong và sau quá trình giám sát, Đoàn giám sát có thể cử một số thành viên, thư ký Đoàn giám sát để liên hệ với các cơ quan, đơn vị cơ sở để thu thập nghiên cứu các tài liệu, liên quan.

**4.** Kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả giám sát và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát**

- Căn cứ mục đích, yêu cầu và đề cương gợi ý nội dung báo cáo, xây dựng báo cáo bằng văn bản gửi Ban Kinh tế - Ngân sách; đồng thời gửi kèm file báo cáo về địa chỉ thư điện tử [ktns.hdndhy@gmail.com](mailto:ktns.hdndhy@gmail.com) trước ngày **10/5/2024**.

- Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát tích cực, chủ động phối hợp với Đoàn giám sát; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung, kế hoạch giám sát. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể và Đề cương báo cáo để xây dựng nội dung báo cáo phù hợp. Trong quá trình giám sát, Đoàn có thể yêu cầu báo cáo thêm một số nội dung khác có liên quan để phục vụ cho nội dung giám sát.

## **2. Đối với thành viên Đoàn giám sát**

Chủ động, tích cực thu thập, nắm bắt thông tin về nội dung giám sát; nghiên cứu các tài liệu pháp lý và báo cáo của các quan, đơn vị được giám sát; tham gia đầy đủ các buổi làm việc, tích cực cho ý kiến, yêu cầu giải trình để góp phần nâng cao chất lượng và thành công của cuộc giám sát.

## **3. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh**

- Phân công chuyên viên trực tiếp tham mưu cho Đoàn về các nội dung giám sát. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo đúng thời gian quy định; sắp xếp gửi các tài liệu có liên quan đến các thành viên và đại biểu mời tham gia Đoàn; làm nhiệm vụ thư ký thực hiện tổng hợp và dự thảo thông báo kết quả giám sát.

- Phân công phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị chuẩn bị phương tiện và các điều kiện cần thiết đảm bảo cho Đoàn thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin trao đổi, phản ánh, liên hệ qua đồng chí Đinh Thị Miên - Chuyên viên giúp việc Ban Kinh tế - Ngân sách, Thư ký Đoàn giám sát, điện thoại **0968.257.786**/.

### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh (để b/c);
- Thành phần Đoàn giám sát;
- Đơn vị chịu sự giám sát;
- LĐ Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CTHĐND, TCHCQT;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**

**Bùi Mạnh Hùng**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỐI VỚI SỞ CÔNG THƯƠNG**  
**Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh**  
**Hung Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030**

---

**I. Khái quát chung**

Khái quát chung về tình hình phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**II. Kết quả thực hiện**

**1. Công tác tham mưu triển khai**

Kết quả tham mưu trình HĐND và UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX về Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo Nghị quyết số 07-NQ/TU**

**2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể đã chỉ ra tại Nghị quyết 07-NQ/TU**

Đánh giá kết quả đạt được và so sánh đối với từng chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết 07-NQ/TU những chỉ tiêu đã đạt được và những chỉ tiêu chưa đạt được hoặc còn thấp theo mục tiêu đề ra, nguyên nhân những tiêu chí chưa đạt và còn thấp so với mục tiêu đã đề ra.

**2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp**

- Kết quả việc ban hành các văn bản để hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định của tỉnh về phát triển Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Kết quả triển khai thực hiện việc cơ cấu lại lĩnh vực công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, cụ thể:

+ Kết quả việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại lĩnh vực công nghiệp, thương mại tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

+ Kết quả thu hút đầu tư các dự án công nghệ cao, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp hỗ trợ...;

+ Kết quả việc khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp nội tỉnh chuyển đổi phương thức sản xuất kinh doanh theo hướng khai thác lợi thế cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, nâng cấp công nghệ....để trở thành nhà cung cấp vệ tinh cho các doanh nghiệp tập đoàn lớn và ngoài nước.

- Kết quả việc đẩy nhanh tiến độ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trong đó trọng tâm là việc đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt. Trong đó báo cáo tiến độ triển khai đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp (*Lập danh mục theo Phụ lục*)

- Kết quả thực hiện việc phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ phục vụ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

+ Kết quả thực hiện các hoạt động đào tạo nghề, xây dựng cơ chế phối hợp giữa các doanh nghiệp với các trường đào tạo nghề nhằm kịp thời cung cấp nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghiệp.

+ Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển và hỗ trợ phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả thực hiện xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, khuyến công, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

- Kết quả phát triển TTCN, làng nghề trên địa bàn tỉnh, trong đó báo cáo cụ thể số lượng, danh mục các làng nghề đang hoạt động trên địa bàn tỉnh và đánh giá hiệu quả, những đóng góp trong hoạt động tiểu thủ công nghiệp và làng nghề đối với phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh.

**2.3.** Kết quả việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

### **3. Tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU và Kế hoạch số 148/KH-UBND trên địa bàn tỉnh**

Với chức năng nhiệm vụ được giao là cơ quan chủ trì theo dõi việc triển khai và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch số 148/KH-UBND của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU về Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đề nghị Sở báo cáo kết quả việc triển khai và thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết số 07-NQ/TU và Kế hoạch số 148/KH-UBND trên địa bàn tỉnh.

### **4. Kết quả thực hiện các Văn bản của Thủ tướng Chính phủ về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện Cụm Công nghiệp trên địa bàn tỉnh.**

Kết quả thực hiện việc Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo các Văn bản của Chính phủ đối với các Cụm công nghiệp: Cụm Công nghiệp Kim Động (huyện Kim Động), Cụm Công nghiệp Đặng Lễ (huyện Ân Thi); Cụm Công nghiệp Yên Mỹ (huyện Yên Mỹ); Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa (Huyện Ân Thi, Kim Động)...

### **III. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

---

**PHỤ LỤC***(Áp dụng cho báo cáo của Sở Công thương)*

<b>STT</b>	<b>Tên CCN</b>	<b>Chủ đầu tư hạ tầng CCN</b>	<b>Diện tích CCN</b>	<b>Diện tích đất cho thuê</b>	<b>Tỷ lệ lấp đầy</b>
<b>I</b>	<b>Các CCN đã đi vào hoạt động</b>				
1	....				
2	....				
<b>II</b>	<b>Các CCN đang đầu tư xây dựng hạ tầng và chuẩn bị tiếp nhận dự án đầu tư</b>				
1	.....				
2	.....				
<b>III</b>	<b>Các CCN đang trong quá trình triển khai</b>				
1	.....				
2	.....				

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỐI VỚI BAN QUẢN LÝ CÁC KCN TỈNH**  
**Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng**  
**Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030**

---

**I. Khái quát chung**

Khái quát chung về tình hình phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**II. Kết quả thực hiện**

**1. Công tác tham mưu triển khai**

Kết quả tham mưu và phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tham mưu hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định về quy hoạch, đầu tư phát triển, quản lý các Khu công nghiệp tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ và triển khai các dự án đầu tư thứ cấp trong khu công nghiệp.

**2. Kết quả thực hiện việc triển khai đầu tư các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- Báo cáo số lượng và danh mục các Khu công nghiệp được quy hoạch.

- Kết quả rà soát, tham mưu điều chỉnh bổ sung các Khu công nghiệp mới của tỉnh vào Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp Việt Nam, trong đó có nhiệm vụ bổ sung vào Quy hoạch các KCN nằm trong KCN và Đô thị dịch vụ Lý Thường Kiệt và các Khu công nghiệp tại vị trí tiếp giáp với đường nối 2 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, tiếp giáp với đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

- Kết quả đầu tư các Khu công nghiệp theo quy hoạch được duyệt; tiến độ triển khai, thực hiện, tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đã đưa vào hoạt động.

*(Lập danh mục theo Phụ lục)*

**3. Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định nhằm phục vụ hoạt động phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- Kết quả Xây dựng Đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp;

- Kết quả xây dựng kế hoạch hàng năm, 5 năm về phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu khu công nghiệp;

- Kết quả tiếp nhận, thẩm định, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và các dự án vào trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư; trong đó phân loại dự án đầu tư có vốn trong nước và vốn đầu tư nước ngoài.

- Kết quả hiện trạng hoạt động của các doanh nghiệp được tiếp nhận vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, cơ chế, chính sách về khu công nghiệp sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về khu công nghiệp của địa phương.

**III. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân****IV. Đề xuất, kiến nghị****PHỤ LỤC***(Áp dụng cho báo cáo của Ban QL các KCN tỉnh)*

<b>STT</b>	<b>Tên KCN</b>	<b>Chủ đầu tư hạ tầng KCN</b>	<b>Diện tích KCN</b>	<b>Diện tích đất cho thuê</b>	<b>Tỷ lệ lấp đầy</b>
<b>I</b>	<b>Các KCN đã đi vào hoạt động</b>				
1	....				
2	....				
<b>II</b>	<b>Các KCN đang đầu tư xây dựng hạ tầng và chuẩn bị tiếp nhận dự án đầu tư</b>				
1	....				
2	....				
<b>III</b>	<b>Các KCN đang trong quá trình triển khai</b>				
1	....				
2	.....				



**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỐI VỚI UBND HUYỆN, THỊ XÃ**  
**Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng**  
**Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030**

**I. Khái quát chung**

Khái quát chung về tình hình phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

**II. Kết quả thực hiện**

**1. Công tác tham mưu triển khai**

Kết quả ban hành các văn bản triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX và Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh về Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

**2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra theo Nghị quyết số 07-NQ/TU**

**2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể đã chỉ ra tại Nghị quyết 07-NQ/TU**

Đánh giá kết quả đạt được và so sánh đối với từng chỉ tiêu đã đề ra tại Nghị quyết 07-NQ/TU những chỉ tiêu đã đạt được và những chỉ tiêu chưa đạt được hoặc còn thấp theo mục tiêu đề ra, nguyên nhân những tiêu chí chưa đạt và còn thấp so với mục tiêu đã đề ra.

**2.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp**

- Kết quả việc chủ trì và phối hợp các cơ quan liên quan rà soát điều chỉnh quy hoạch các khu, cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh.

Số lượng và danh mục các Khu cụm công nghiệp được quy hoạch trên địa bàn huyện, thị xã.

- Kết quả đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trong đó trọng tâm việc đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt, kết quả thực hiện đến thời điểm giám sát.

*(Lập danh mục theo Phụ lục)*

- Kết quả việc rà soát, đề xuất quỹ đất ngoài các khu vực quy hoạch KCN, CCN có vị trí, diện tích phù hợp trên địa bàn để thu hút, bố trí các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp đảm bảo phù hợp, đồng bộ với các quy hoạch của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tại địa phương.

- Kết quả phát triển TTCN, làng nghề trên địa bàn, trong đó báo cáo cụ thể số lượng, danh mục các làng nghề đang hoạt động tại địa phương và đánh giá

hiệu quả, những đóng góp trong hoạt động tiêu thụ công nghiệp và làng nghề đối với phát triển kinh tế trên địa bàn.

- Kết quả phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn gắn phát triển làng nghề với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu của địa phương.

- Kết quả tổng hợp, giải quyết và phối hợp giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, TTCN trên địa bàn huyện, thị xã.

### **3. Kết quả thực hiện các Văn bản của Thủ tướng Chính phủ về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện Cụm Công nghiệp trên địa bàn tỉnh.**

Kết quả thực hiện việc Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo các Văn bản của Chính phủ đối với các Cụm công nghiệp của các huyện, thị xã...

### **III. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

### **IV. Đề xuất, kiến nghị**

---

**PHỤ LỤC***(Áp dụng cho báo cáo của UBND huyện, thị xã)*

STT	Tên KCN	Chủ đầu tư hạ tầng KCN	Diện tích KCN	Diện tích đất cho thuê	Tỷ lệ lấp đầy
<b>A</b>	<b>Kết quả đầu tư Khu công nghiệp</b>				
<b>I</b>	<b>Các KCN đã đi vào hoạt động</b>				
1	....				
2	....				
<b>II</b>	<b>Các KCN đang đầu tư xây dựng hạ tầng và chuẩn bị tiếp nhận dự án đầu tư</b>				
1	....				
2	....				
<b>III</b>	<b>Các KCN đang trong quá trình triển khai</b>				
1	....				
2	....				
<b>B</b>	<b>Kết quả đầu tư Cụm công nghiệp</b>				
<b>I</b>	<b>Các CCN đã đi vào hoạt động</b>				
1	....				
2	....				
<b>II</b>	<b>Các CCN đang đầu tư xây dựng hạ tầng và chuẩn bị tiếp nhận dự án đầu tư</b>				
1	....				
2	....				
<b>III</b>	<b>Các CCN đang trong quá trình triển khai</b>				
1	....				
2	....				